

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trịnh Điền và bà Lê Thị Thúy Vân.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Hồng A, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: ông Hoàng Đình H, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2024, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A trình bày như sau: bà Nguyễn Hồng A và ông Hoàng Đình H yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng bà A sống chung với bố mẹ ông H tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2021 giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo bà A nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên to tiếng cãi vã lẫn nhau dẫn đến áp lực trong gia đình. Bố mẹ ông H đã nhiều lần khuyên bảo vợ chồng nên nhường nhịn nhau để chung sống, nhưng hai vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Tháng 4/2024, bà A xin phép bố mẹ chồng về ở hẳn nhà bố mẹ đẻ của bà A tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị và vợ chồng bà A sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thỉnh thoảng ông H cũng có liên lạc với bà A qua điện thoại, nhưng mỗi lần nói chuyện với nhau là xảy ra to tiếng, xích mích cãi vã nhau. Nay bà A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên bà A đề nghị Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn ông Hoàng Đình H.

Về con chung: vợ chồng bà A và ông H có 02 người con chung là cháu Hoàng Đình Minh Q, sinh ngày 26/9/2017 và cháu Hoàng Đình Minh K, sinh ngày

25/4/2023, hiện nay cả hai cháu đang ở với với ông H. Khi ly hôn bà A có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Đình Minh K, giao cháu Hoàng Đình Minh Q cho ông H chăm sóc và nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Hoàng Đình H: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông H theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng ông H vẫn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án. Sau đó, Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nói trên cho ông H nhưng ông H vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng Đình H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A, xử cho bà Nguyễn Hồng A được ly hôn ông Hoàng Đình H; về con chung: giao cháu Hoàng Đình Minh Q, sinh ngày 26/9/2017 cho ông Hoàng Đình H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Đình Minh K, sinh ngày 25/4/2023 cho bà Nguyễn Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào Phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí: bà Nguyễn Hồng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ngày 21 tháng 5 năm 2024, Tòa án thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A và bị đơn ông Hoàng Đình H theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Hoàng Đình H cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Hoàng Đình H thông qua dịch vụ V, ông H đã ký nhận ngày 27/5/2024. Hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý nhưng ông H vẫn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà A. Ngày 19/6/2024, Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 27/6/2024. Ngày 27/6/2024, Tòa án

tiên hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vẫn không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên tòa án đã lập biên bản không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được có sự chứng kiến của Nguyên đơn. Ngày 28/6/2024, Tòa án tiếp tục ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai vào ngày 08/7/2024. Ngày 08/7/2024, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải lần hai nhưng ông H vẫn không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ có sự chứng kiến của bà A. Sau đó, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H theo đúng quy định. Ngày 24/7/2024, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt cho ông H theo đúng quy định. Ngày 13/8/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng bị đơn ông Hoàng Đình H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 23/8/2024 xét xử lại vụ án. Ngày 29/7/2024, bà Nguyễn Hồng A có đơn đề nghị xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hoàng Đình H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Hồng A và ông Hoàng Đình H yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống với bố mẹ ông H ở thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Theo trình bày của bà A thì nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên to tiếng cãi vã lẫn nhau dẫn đến áp lực trong gia đình, mặc dù bố mẹ ông H cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không hòa thuận được. Tháng 4/2024, bà A xin phép bố mẹ chồng về ở hẳn nhà bố mẹ đẻ của bà A tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị và sống ly thân với ông H từ đó cho đến nay. Ngày 22/7/2024, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông H tại thôn A, xã T, huyện T thì được biết: trong quá trình chung sống giữa bà A và ông H có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng bà A và ông H đã sống ly thân, ông H sinh sống tại thôn A, xã T, huyện T còn bà A sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ của bà A tại thôn Đ, xã T, huyện T. Qua xem xét đơn ly hôn của bà A và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông H tại thôn A, xã T, Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của bà A xử cho bà A được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: bà A và ông H có 02 người con chung là cháu Hoàng Đình Minh Q, sinh ngày 26/9/2017 và cháu Hoàng Đình Minh K, sinh ngày 25/4/2023, hiện nay cả hai cháu đang ở với ông H. Bà A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu K, giao cháu Q cho ông H nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung. Hiện tại cả hai cháu đang ở với ông H, tuy nhiên cả bà A và ông H đều có đủ điều kiện nuôi con. Hiện nay cháu K dưới 36 tháng tuổi nên

cần giao cho bà A chăm sóc và nuôi dưỡng⁴ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A, giao cháu Hoàng Đình Minh K cho bà A chăm sóc và nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Đình Minh Q cho ông H chăm sóc và nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: nguyên đơn bà Nguyễn Hồng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng: căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử:

- Về tình cảm: xử cho bà Nguyễn Hồng A được ly hôn ông Hoàng Đình H.

- Về con chung: giao cháu Hoàng Đình Minh Q, sinh ngày 26/9/2017 cho ông Hoàng Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hoàng Đình Minh K, sinh ngày 25/4/2023 cho bà Nguyễn Hồng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: bà Nguyễn Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000134 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án lên Tòa án trên một cấp để xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;

- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tổ tụng;
- UBND xã Triệu Tài
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

Nguyễn Xuân Hải

